

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
SIÊU THANH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	15 - 38
8. Phụ lục	39 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Siêu Thanh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302563707, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 3 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 119.579.020.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 6262 8888

Fax : (84-8) 6262 5888

E-mail : sieuthanh@sicuthanhricoh.com.vn

Mã số thuế : 0302563707

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Vũng Tàu	33 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Đà Nẵng	36A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Cần Thơ	200 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại tỉnh Đồng Nai	97/482A khu phố 4, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Hà Nội	591 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại tỉnh Bình Dương	22/14 đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim, điện thoại, máy nông ngư cơ; thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; văn phòng phẩm, thiết bị điện, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy, điện tử gia dụng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hóa mỹ phẩm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, máy fax, máy quay phim, chụp ảnh, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Cho thuê thiết bị văn phòng;
- Sản xuất mực in, từ dùng cho máy photocopy;



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lắp ráp mô-tơ, thiết bị văn phòng, máy fax, máy chụp hình, quay phim;
- Đại lý ký gởi hàng hóa;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Mua bán, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy;
- Xây dựng nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, đập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản).

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Số 161F Đa Nam, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008225 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	58,23%
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	55,06%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Mặc dù doanh thu năm nay giảm so với năm trước nhưng do được nhận khoản chiết khấu thương mại và hỗ trợ từ các đơn vị cung cấp đã làm lợi nhuận năm nay gia tăng đáng kể so với năm trước.

Tháng 3 năm 2012, Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh đã có thư đề nghị tạm ngưng làm đại lý cho Công ty TNHH Nissan Việt Nam và đến tháng 9 năm 2012 đã chính thức chấm dứt làm đại lý cho Công ty TNHH Nissan Việt Nam. Sau đó, ngày 25 tháng 6 năm 2012, Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh đã ký hợp đồng làm đại lý cho Công ty TNHH ô tô GM Việt Nam.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 42).

Trong năm, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã chia cổ tức năm 2011 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 08 tháng 5 năm 2012 và tạm ứng cổ tức năm 2012 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 228/NQ-HĐQT/ST ngày 08 tháng 5 năm 2012 và số 442/NQ-HĐQT/ST ngày 18 tháng 10 năm 2012 với số tiền lần lượt là 11.896.902.000 VND (1.000 VND/cổ phiếu) và 35.690.706.000 VND (3.000 VND/cổ phiếu).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Siêu Thanh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	28 tháng 5 năm 2010	-
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	28 tháng 5 năm 2010	-
Bà Phạm Thị Mai Duyên	Phó Chủ tịch	28 tháng 5 năm 2010	-
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	28 tháng 5 năm 2010	-
Ông Đinh Hữu Thông	Thành viên	28 tháng 5 năm 2011	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên	28 tháng 5 năm 2010	08 tháng 5 năm 2012
Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban	08 tháng 5 năm 2012	-
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên	28 tháng 5 năm 2010	08 tháng 5 năm 2012
Ông Hứa Đức Huy	Thành viên	08 tháng 5 năm 2012	-
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên	08 tháng 05 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông David Cam Hao Ong	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2007	-
Ông Đỗ Quốc Lâm	Giám đốc điều hành	01 tháng 01 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0434/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty cổ phần Siêu Thanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh và các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh L5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2013, từ trang 08 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Siêu Thanh năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 23 tháng 3 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		161.153.940.242	169.346.810.743
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	62.312.658.597	81.600.235.443
1. Tiền	111		26.997.772.972	18.543.167.443
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.314.885.625	63.057.068.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.300.928.202	36.751.517.314
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	35.318.874.248	31.152.983.541
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	583.028.151	1.071.318.444
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.362.489.194	5.468.603.357
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(963.463.391)	(941.388.028)
IV. Hàng tồn kho	140		58.901.427.396	47.840.365.925
1. Hàng tồn kho	141	V.6	61.335.741.024	50.454.609.915
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.434.313.628)	(2.614.243.990)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.638.926.047	3.154.692.061
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	507.387.494	508.589.330
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		666.587.853	194.383.461
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	107.799.359	111.872.333
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	2.357.151.341	2.339.846.937

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		148.917.560.144	156.449.020.901
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.714.644.000	6.479.730.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.11	4.714.644.000	6.479.730.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.684.751.503	66.226.719.069
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	29.162.468.813	32.195.351.867
<i>Nguyên giá</i>	222		61.497.499.374	59.277.262.005
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(32.335.030.561)	(27.081.910.138)
2. Tài sản cố định thuê tài chính			-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	13.305.024.190	13.829.148.523
<i>Nguyên giá</i>	228		13.713.871.347	14.226.154.739
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(408.847.157)	(397.006.216)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	21.217.258.500	20.202.218.679
III. Bất động sản đầu tư	240		71.992.411.641	74.073.811.578
<i>Nguyên giá</i>	241	V.15	75.781.699.978	75.735.323.578
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(3.789.288.337)	(1.661.512.000)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.080.800.000	8.080.800.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	8.080.800.000	8.080.800.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		444.953.000	1.587.960.254
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	444.953.000	1.530.258.369
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	57.701.885
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
V. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		310.071.500.386	325.795.831.644

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		40.611.616.079	51.707.291.195
I. Nợ ngắn hạn	310		38.929.726.359	48.872.975.621
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	15.966.838.508	24.168.671.629
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	3.130.831.111	7.474.297.115
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	8.582.699.529	6.938.159.923
5. Phải trả người lao động	315	V.21	4.664.826.290	4.064.898.946
6. Chi phí phải trả	316	V.22	260.000.000	14.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	1.822.590.278	1.507.647.365
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	4.501.940.643	4.705.300.643
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.681.889.720	2.834.315.574
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	1.083.771.000	1.083.771.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	921.759.381
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.14	-	230.488.023
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.26	598.118.720	598.297.170
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		233.562.423.887	234.988.550.479
I. Vốn chủ sở hữu	410		233.562.423.887	234.988.550.479
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	119.579.020.000	119.579.020.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	2.572.620.000	2.572.620.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.27	(2.206.190.840)	(2.206.190.840)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	180.797.469
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	3.880.961.542	3.880.961.542
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	11.957.902.000	11.957.902.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	97.778.111.185	99.023.440.308
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.28	35.897.460.420	39.099.989.970
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		310.071.500.386	325.795.831.644

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

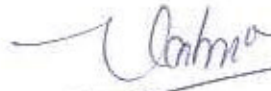
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)


CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại : Dollar Mỹ (USD)		1.647,00	30.157,33
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2013


Nguyễn Hồ Thanh Huy
Người lập biểu


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


David Cam Hao Ong
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

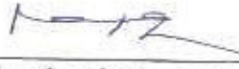
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

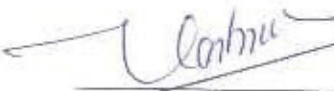
Năm 2012


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	580.097.203.369	743.919.366.336
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	982.711.691	18.963.240.467
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	579.114.491.678	724.956.125.869
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	421.838.827.809	571.500.153.574
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		157.275.663.869	153.455.972.295
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.591.825.707	3.527.879.752
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	89.058.711	2.861.628.585
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	357.834.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	65.852.882.111	58.353.970.929
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	46.171.965.193	48.246.363.993
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.753.583.561	47.521.888.540
11. Thu nhập khác	31	VI.7	19.473.080.901	5.073.374.442
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.658.469.005	2.931.607.075
13. Lợi nhuận khác	40		12.814.611.896	2.141.767.367
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		64.568.195.457	49.663.655.907
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	18.075.906.276	12.357.247.303
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	35.298.054	735.688.999
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>46.456.991.127</u>	<u>36.570.719.605</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(874.529.550)	1.994.833.296
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		47.331.520.677	34.575.886.309
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.978</u>	<u>2.906</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2013


 Nguyễn Hồ Thanh Huy
 Người lập biểu


 Đinh Thị Hồng Vân
 Kế toán trưởng


 David Cam Hao Ong
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		64.568.195.457	49.663.655.907
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, V.13, V.15	10.976.154.530	9.181.788.879
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.7	(157.854.999)	(882.549.465)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(180.797.469)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(10.160.387.565)	(2.808.018.534)
- Chi phí lãi vay	06		-	357.834.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		65.226.107.423	55.331.913.318
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		872.033.739	10.952.517.572
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.083.051.352)	48.259.219.251
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(12.411.025.396)	(37.512.047.048)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.086.507.205	434.676.964
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(357.834.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(14.624.941.317)	(13.092.936.302)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		868.464.952	10.488.199.331
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.439.110.105)	(5.507.731.316)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		24.494.985.149	68.995.977.770
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13, V.14, V.15	(10.261.509.378)	(1.127.437.780)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	10.199.152.500	2.141.767.367
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	6.183.110.883	3.527.879.752
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.120.754.005	4.542.209.339

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

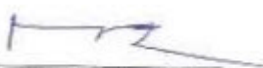
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

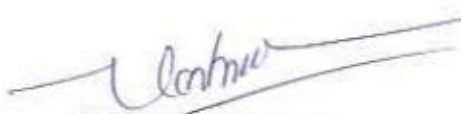
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)


CỦI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	6.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(6.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(49.903.316.000)	(29.254.255.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(49.903.316.000)</i>	<i>(29.254.255.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(19.287.576.846)	44.283.932.109
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	81.600.235.443	37.135.505.865
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	180.797.469
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	62.312.658.597	81.600.235.443

Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2013




Nguyễn Hồ Thanh Huy
Người lập biểu


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


David Cam Hao Ong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần Siêu Thanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim, linh kiện phụ tùng; văn phòng phẩm, thiết bị điện, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy, điện tử gia dụng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, máy fax, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế; Cho thuê thiết bị văn phòng; Mua bán, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy; Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở). Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô, thiết bị điện tử, hàng kim khí điện máy.
- Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Số 161F Dạ Nam, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh	58,23%	58,23%
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	55,06%	55,06%
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Tập đoàn có 572 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 522 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**
Mặc dù doanh thu năm nay giảm so với năm trước nhưng do được nhận khoản chiết khấu thương mại và hỗ trợ từ các đơn vị cung cấp đã làm lợi nhuận năm nay gia tăng đáng kể so với năm trước.

Tháng 3 năm 2012, Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh đã có thư đề nghị tạm ngưng làm đại lý cho Công ty TNHH Nissan Việt Nam và đến tháng 9 năm 2012 đã chính thức chấm dứt làm đại lý cho Công ty TNHH Nissan Việt Nam. Sau đó, ngày 25 tháng 6 năm 2012, Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh đã ký hợp đồng làm đại lý cho Công ty TNHH ô tô GM Việt Nam.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012 và thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009. Qui định của Thông tư số 179/2012/TT-BTC thay đổi so với Thông tư số 201/2009/TT-BTC Công ty cổ phần Siêu Thanh đang áp dụng về tỷ giá qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ và tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm cũng như xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo Thông tư 201/2009/TT-BTC, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

3. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

4. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh đối với ô tô nguyên chiếc, bình quân gia quyền đối với thiết bị văn phòng, phụ tùng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 06

9. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	46
Nhà cửa, vật kiến trúc	25

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Bản quyền

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí thiết kế trang web

Chi phí thiết kế trang web bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thiết lập trang web. Chi phí này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định khác là toàn bộ các chi phí liên quan đến tài liệu hướng dẫn đại lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa, phần mềm

Chi phí sửa chữa, phần mềm được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 các Công ty trong Tập đoàn sẽ phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp các Công ty trong Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do các công ty trong Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Điều lệ và Nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm của các công ty trong Tập đoàn. Mục đích sử dụng các quỹ như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
31/12/2012 : 20.814 VND/USD

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.9.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.419.003.589	833.959.116
Tiền gửi ngân hàng	25.578.769.383	17.709.208.327
Các khoản tương đương tiền (*)	35.314.885.625	63.057.068.000
Cộng	<u>62.312.658.597</u>	<u>81.600.235.443</u>

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	24.462.160.173	26.828.582.204
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	3.717.404.875	1.453.436.245
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	7.139.309.200	2.870.965.092
Cộng	<u>35.318.874.248</u>	<u>31.152.983.541</u>

3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	309.494.309	285.590.444
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	99.080.092	769.998.000
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	174.453.750	15.730.000
Cộng	<u>583.028.151</u>	<u>1.071.318.444</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Trần Thụy Thảo Vân - tiền cho mượn	-	1.894.582.000
Ông Ông Yung Cam Meng - tiền cho mượn	-	1.155.151.634
Ông Đỗ Quốc Lâm - tiền cho mượn	-	500.000.000
Ông Lê Minh Tiến - tiền cho mượn	210.000.000	-
Công ty TNHH Nissan Việt Nam - tiền hỗ trợ bán hàng	-	1.296.190.000
Công ty Honda Việt Nam - tiền hỗ trợ bán hàng	1.105.000.000	-
Các khoản phải thu khác	47.489.194	622.679.723
Cộng	<u>1.362.489.194</u>	<u>5.468.603.357</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	255.165.737	193.542.121
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	289.832.604	245.513.278
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	185.933.046	68.694.432
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	232.532.004	433.638.197
Cộng	<u>963.463.391</u>	<u>941.388.028</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	941.388.028
Trích lập dự phòng bổ sung	22.075.363
Số cuối năm	<u>963.463.391</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	-	5.544.281.904
Nguyên liệu, vật liệu	50.965.102	63.947.445
Hàng hóa	59.372.819.183	44.846.380.566
Hàng hóa bất động sản	1.911.956.739	-
Cộng	<u>61.335.741.024</u>	<u>50.454.609.915</u>

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	2.614.243.990
Hoàn nhập dự phòng	(179.930.362)
Số cuối năm	<u>2.434.313.628</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	66.115.049	51.445.712
Chi phí thuê nhà, văn phòng	441.272.445	457.143.618
Cộng	<u>507.387.494</u>	<u>508.589.330</u>

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	99.329.167	104.964.814
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	8.470.192	6.907.519
Cộng	<u>107.799.359</u>	<u>111.872.333</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	953.488.753	1.196.037.820
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.370.631.069	1.110.777.598
Tài sản thiếu chờ xử lý	33.031.519	33.031.519
Cộng	<u>2.357.151.341</u>	<u>2.339.846.937</u>

11. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Đình Thị Hồng Vân - tiền cho mượn	150.000.000	280.000.000
Ông Lê Phan Minh Đức - tiền cho mượn	190.000.000	-
Công ty cổ phần Điện Cơ - tiền cho mượn	4.374.644.000	6.199.730.000
Cộng	<u>4.714.644.000</u>	<u>6.479.730.000</u>

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	15.821.807.927	17.632.506.790	17.349.575.668	4.546.045.091	3.927.326.529	59.277.262.005
Mua sắm mới	276.772.000	566.709.266	6.407.874.385	41.872.727	79.936.800	7.373.165.178
Tăng từ hàng tồn kho chuyển qua làm tài sản cho thuê	-	6.755.885.333	-	-	-	6.755.885.333
Thanh lý, nhượng bán	(4.006.303.434)	-	(6.242.173.523)	-	-	(10.248.476.957)
Giảm tài sản cho thuê về nhập kho chờ bán	-	(1.660.336.185)	-	-	-	(1.660.336.185)
Số cuối năm	<u>12.092.276.493</u>	<u>23.294.765.204</u>	<u>17.515.276.530</u>	<u>4.587.917.818</u>	<u>4.007.263.329</u>	<u>61.497.499.374</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	7.593.266.037	850.800.000	988.380.368	1.657.503.968	11.089.950.373
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	3.446.859.494	11.213.404.995	7.583.878.752	2.303.229.483	2.534.537.414	27.081.910.138
Khấu hao trong năm	671.379.504	3.545.374.199	3.339.417.753	784.642.158	495.723.638	8.836.537.252
Phân loại trong năm	-	63.600.807	(63.600.807)	-	-	-
Tăng khác	-	-	1.888.766.776	-	-	1.888.766.776
Thanh lý, nhượng bán	(677.728.000)	-	(3.338.096.131)	-	(536.060.400)	(4.551.884.531)
Giảm tài sản cho thuê về nhập kho chờ bán	-	(920.299.074)	-	-	-	(920.299.074)
Số cuối năm	<u>3.440.510.998</u>	<u>13.902.080.927</u>	<u>9.410.366.343</u>	<u>3.087.871.641</u>	<u>2.494.200.652</u>	<u>32.335.030.561</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	12.374.948.433	6.419.101.795	9.765.696.916	2.242.815.608	1.392.789.115	32.195.351.867
Số cuối năm	8.651.765.495	9.392.684.277	8.104.910.187	1.500.046.177	1.513.062.677	29.162.468.813
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền	Phần mềm máy vi tính	Chi phí thiết kế trang web	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	13.815.624.252	160.436.500	68.550.987	23.033.000	158.510.000	14.226.154.739
Mua trong năm	-	-	-	13.000.000	-	13.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(525.283.392)	-	-	-	-	(525.283.392)
Số cuối năm	13.290.340.860	160.436.500	68.550.987	36.033.000	158.510.000	13.713.871.347
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	23.033.000	-	23.033.000
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	-	160.436.500	57.425.994	20.633.722	158.510.000	397.006.216
Khấu hao trong năm	-	-	8.900.004	2.940.937	-	11.840.941
Số cuối năm	-	160.436.500	66.325.998	23.574.659	158.510.000	408.847.157
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	13.815.624.252	-	11.124.993	2.399.278	-	13.829.148.523
Số cuối năm	13.290.340.860	-	2.224.989	12.458.341	-	13.305.024.190
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển hàng hóa bất động sản	Số cuối năm
Mua căn hộ 705 cao ốc 107 Trương Định, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	1.813.927.979	98.028.760	(1.911.956.739)	-
Mua căn hộ Era Town Khu tái định cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh (*)	18.388.290.700	2.828.967.800	-	21.217.258.500
Cộng	20.202.218.679	2.926.996.560	(1.911.956.739)	21.217.258.500

(*) Trả trước tiền mua căn hộ theo tiến độ thanh toán quy định trong hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	49.461.000.000	26.274.323.578	75.735.323.578
Tăng trong năm	-	46.376.400	46.376.400
Số cuối năm	49.461.000.000	26.320.699.978	75.781.699.978
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	1.661.512.000	1.661.512.000
Khấu hao trong năm	1.075.236.000	1.052.540.337	2.127.776.337
Số cuối năm	1.075.236.000	2.714.052.337	3.789.288.337
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	49.461.000.000	24.612.811.578	74.073.811.578
Số cuối năm	48.385.764.000	23.606.647.641	71.992.411.641

Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên.

16. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty cổ phần Điện Cơ	258.900	3.580.800.000	258.900	3.580.800.000
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh điện lực TP. Hồ Chí Minh	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000
Cộng		8.080.800.000		8.080.800.000

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phân loại lại</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	680.836.220	(300.120.839)	58.465.815	(329.101.336)	110.079.860
Chi phí sửa chữa	379.135.499	300.120.839	-	(541.496.076)	137.760.262
Chi phí phần mềm quản lý	470.286.650	-	-	(273.173.772)	197.112.878
Cộng	1.530.258.369	-	58.465.815	(1.143.771.184)	444.953.000

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	8.964.406.824	20.856.409.161
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	4.438.529.854	319.621.471
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	2.563.901.830	2.992.640.997
Cộng	15.966.838.508	24.168.671.629

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	-	4.400.095.232
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	859.501.321	996.355.350
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	2.271.329.790	2.077.846.533
Cộng	<u>3.130.831.111</u>	<u>7.474.297.115</u>

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.779.027.966	11.289.735.952	(13.101.486.447)	1.967.277.471
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.470.249.953	(3.470.249.953)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	89.305.212	(89.305.212)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	2.739.545.349	18.075.906.276	(14.624.941.317)	6.190.510.308
Thuế thu nhập cá nhân (*)	307.714.275	3.179.854.383	(3.170.456.267)	317.112.391
Các loại thuế khác	-	15.000.000	(15.000.000)	-
Cộng	<u>6.826.287.590</u>	<u>36.120.051.776</u>	<u>(34.471.439.196)</u>	<u>8.474.900.170</u>

(*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	99.329.167	104.964.814
Thuế thu nhập cá nhân	8.470.192	6.907.519
Cộng	<u>107.799.359</u>	<u>111.872.333</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	15.431.608.188
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	5.635.647
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	2.638.662.441
Cộng	<u>18.075.906.276</u>

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

Phải trả tiền lương tháng 12 và lương tháng 13 cho cán bộ công nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí chương trình khuyến mãi phải trả	260.000.000	-
Chi phí khác	-	14.000.000
Cộng	<u>260.000.000</u>	<u>14.000.000</u>

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	72.602.076	189.605.466
Nhận ký quỹ, ký cược	1.023.290.528	1.163.935.592
Cổ tức phải trả	47.127.650	34.835.650
- Phải trả cổ đông Công ty mẹ	18.637.650	19.295.650
- Phải trả cổ đông thiểu số	28.490.000	15.540.000
Phải trả khác	679.570.024	119.270.657
Cộng	<u>1.822.590.278</u>	<u>1.507.647.365</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	4.705.300.643
Chi quỹ	(203.360.000)
Số cuối năm	<u>4.501.940.643</u>

25. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ tiền cho thuê quyền sử dụng một phần lô đất tại quận 8, TP. Hồ Chí Minh của Công ty TNHH nhà hàng Vọng Các.

26. Doanh thu chưa thực hiện

Tiền cho thuê mặt bằng nhận trước.

27. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 39.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	11.897.560.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	35.690.706.000
Cổ tức đã trả cho cổ đông thiểu số	2.315.050.000
Cộng	<u>49.903.316.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.957.902	11.957.902
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.957.902	11.957.902
- Cổ phiếu phổ thông	11.957.902	11.957.902
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	61.000	61.000
- Cổ phiếu phổ thông	61.000	61.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.896.902	11.896.902
- Cổ phiếu phổ thông	11.896.902	11.896.902
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

28. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	39.099.989.970
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(874.529.550)
Chia cổ tức	(2.328.000.000)
Số cuối năm	35.897.460.420

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	580.097.203.369	743.919.366.336
- Doanh thu bán hàng hóa	544.231.350.353	734.660.176.759
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	35.491.957.153	8.114.808.634
- Doanh thu khác	373.895.863	1.144.380.943
Các khoản giảm trừ doanh thu	(982.711.691)	(18.963.240.467)
- Chiết khấu thương mại	(750.462.177)	-
- Giảm giá hàng bán	(175.113.459)	(16.733.528.529)
- Hàng bán bị trả lại	(57.136.055)	(2.229.711.938)
Doanh thu thuần	579.114.491.678	724.956.125.869
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	543.248.638.662	715.696.936.292
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	35.491.957.153	8.114.808.634
- Doanh thu thuần khác	373.895.863	1.144.380.943

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm là giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	254.474.057	600.505.226
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.845.610.883	2.155.634.619
Lãi bán hàng trả chậm	59.770.591	6.600.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	337.500.000	258.900.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	94.470.176	506.239.907
Cộng	6.591.825.707	3.527.879.752

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	357.834.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	89.058.711	2.503.794.585
Cộng	<u>89.058.711</u>	<u>2.861.628.585</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	47.958.201.259	41.365.318.157
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.564.911.415	2.201.772.968
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.556.326.735	3.049.717.920
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.602.928.605	3.810.307.700
Chi phí khác	9.170.514.097	7.926.854.184
Cộng	<u>65.852.882.111</u>	<u>58.353.970.929</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	18.724.445.216	16.428.119.441
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	970.998.862	1.699.383.231
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.854.058.109	6.203.868.465
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.314.889.109	19.352.663.309
Chi phí khác	3.307.573.897	4.562.329.547
Cộng	<u>46.171.965.193</u>	<u>48.246.363.993</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	10.199.152.500	1.815.140.419
Tiền thưởng, tiền hỗ trợ	8.809.075.250	530.925.066
Thu nhập khác	464.853.151	2.727.308.957
Cộng	<u>19.473.080.901</u>	<u>5.073.374.442</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	6.221.875.818	1.827.969.579
Thuế bị phạt, bị truy thu	242.244.144	1.103.637.496
Chi phí khác	194.349.043	-
Cộng	<u>6.658.469.005</u>	<u>2.931.607.075</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	735.688.999
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(22.403.831)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	57.701.885	-
Cộng	<u>35.298.054</u>	<u>735.688.999</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông của Công ty mẹ	47.331.520.677	34.575.886.309
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ	47.331.520.677	34.575.886.309
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.896.902	11.896.902
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.978	2.906

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Siêu Thanh và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần Siêu Thanh trong năm là 4.414.117.806 VND (năm trước là 3.358.053.540 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thiết bị văn phòng: mua bán, sửa chữa máy photocopy, máy vi tính, máy fax, thiết bị văn phòng,...
- Lĩnh vực ô tô: mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe hơi và các linh kiện, phụ tùng xe hơi.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 40 đến trang 42.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	10.981.461.024	10.711.501.024
Trên 01 năm đến 05 năm	19.784.555.937	26.962.807.249
Trên 05 năm	-	-
Cộng	30.766.016.961	37.674.308.273

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	2.313.600.984	2.317.687.202
Trên 01 năm đến 05 năm	6.245.454.540	10.511.582.000
Trên 05 năm	807.152.350	3.584.142.500
Cộng	<u>9.366.207.874</u>	<u>16.413.411.702</u>

4. Thông tin so sánh

Năm nay, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã trình bày số đầu năm tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình liên quan đến những tài sản cố định mà Công ty cổ phần Siêu Thanh cho thuê sang chỉ tiêu bất động sản đầu tư. Vấn đề này ảnh hưởng đến số liệu so sánh đầu năm như sau:

	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước			Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
	Mã số				
<i>Bảng cân đối kế toán</i>					
Tài sản cố định hữu hình	221	56.808.163.445	32.195.351.867	(24.612.811.578)	
Nguyên giá	222	85.551.585.583	59.277.262.005	(26.274.323.578)	
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(28.743.422.138)	(27.081.910.138)	1.661.512.000	
Tài sản cố định vô hình	227	63.290.148.523	13.829.148.523	(49.461.000.000)	
Nguyên giá	228	63.687.154.739	14.226.154.739	(49.461.000.000)	
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(397.006.216)	(397.006.216)	-	
Bất động sản đầu tư	240	-	74.073.811.578	74.073.811.578	
Nguyên giá	241	-	75.735.323.578	75.735.323.578	
Giá trị hao mòn lũy kế	242	-	(1.661.512.000)	(1.661.512.000)	

5. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách yêu cầu ứng trước tiền hàng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính, chỉ bán giao xe khi khách hàng thanh toán đủ hoặc được ngân hàng đảm bảo thanh toán. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	62.312.658.597	-	-	-	62.312.658.597
Phải thu khách hàng	33.407.176.395	-	-	1.911.697.853	35.318.874.248
Các khoản phải thu khác	7.447.764.263	-	-	-	7.447.764.263
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	-	-	8.080.800.000
Cộng	111.248.399.255	-	-	1.911.697.853	113.160.097.108
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.600.235.443	-	-	-	81.600.235.443
Phải thu khách hàng	29.504.021.403	-	-	1.648.962.138	31.152.983.541
Các khoản phải thu khác	13.059.110.955	-	-	-	13.059.110.955
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	-	-	8.080.800.000
Cộng	132.244.167.801	-	-	1.648.962.138	133.893.129.939

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	15.966.838.508	-	-	15.966.838.508
Các khoản phải trả khác	2.009.988.202	1.083.771.000	-	3.093.759.202
Cộng	17.976.826.710	1.083.771.000	-	19.060.597.710

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Phải trả người bán	24.168.671.629		-	24.168.671.629
Các khoản phải trả khác	1.332.041.899	1.083.771.000	-	2.415.812.899
Cộng	25.500.713.528	1.083.771.000	-	26.584.484.528

Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích, đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá chứng khoán, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy, đánh giá được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.647,00	30.157,33
Phải thu khách hàng	-	-
Các khoản phải thu khác	-	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-
Phải trả người bán	-	(975.077,01)
Các khoản phải trả khác	-	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	1.647,00	(944.919,68)

Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của là không đáng kể do tài sản/nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	62.312.658.597	-	81.600.235.443	-	62.312.658.597	81.600.235.443
Phải thu khách hàng	35.318.874.248	(963.463.391)	31.152.983.541	(941.388.028)	34.355.410.857	30.211.595.513
Các khoản phải thu khác	7.447.764.263	-	13.059.110.955	-	7.447.764.263	13.059.110.955
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	8.080.800.000	-	8.080.800.000	8.080.800.000
Cộng	113.160.097.108	(963.463.391)	133.893.129.939	(941.388.028)	112.196.633.717	132.951.741.911

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	15.966.838.508	24.168.671.629	15.966.838.508
Các khoản phải trả khác	3.093.759.202	2.415.812.899	3.093.759.202	2.415.812.899
Cộng	19.060.597.710	26.584.484.528	19.060.597.710	26.584.484.528


Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng giá trị sổ sách trừ khoản chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2013


Nguyễn Hồ Thanh Huy
Người lập biểu


Đinh Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng


David Cam Hao Ong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Ô tô</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	250.265.420.919	328.849.070.759	-	579.114.491.678
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	5.365.741.782	2.614.774.446	(7.980.516.228)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	255.631.162.701	331.463.845.205	(7.980.516.228)	579.114.491.678
Chi phí bộ phận	198.289.452.927	343.554.738.414	(7.980.516.228)	533.863.675.113
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.341.709.774	(12.090.893.209)	-	45.250.816.565
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				45.250.816.565
Doanh thu hoạt động tài chính				6.591.825.707
Chi phí tài chính				(89.058.711)
Thu nhập khác				19.473.080.901
Chi phí khác				(6.658.469.005)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(18.075.906.276)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(35.298.054)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				46.456.991.127
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	8.488.588.621	7.024.964.480	-	15.513.553.101
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.623.743.893	4.496.181.821	-	12.119.925.714
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

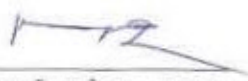
Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Ô tô</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	253.409.010.636	471.547.115.233	-	724.956.125.869
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	6.423.765.171	81.659.157	(6.505.424.328)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	259.832.775.807	471.628.774.390	(6.505.424.328)	724.956.125.869
Chi phí bộ phận	216.327.324.572	468.278.588.252	(6.505.424.328)	678.100.488.496
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	43.505.451.235	3.350.186.138	-	46.855.637.373
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				46.855.637.373
Doanh thu hoạt động tài chính				3.527.879.752
Chi phí tài chính				(2.861.628.585)
Thu nhập khác				5.073.374.442
Chi phí khác				(2.931.607.075)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(12.357.247.303)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(735.688.999)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				36.570.719.605
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.533.273.446	7.015.139.244	-	10.548.412.690
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.307.735.254	5.912.067.296	-	12.219.802.550
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				


 Nguyễn Hồ Thanh Huy
 Người lập biểu


 Đinh Thị Hồng Vân
 Kế toán trưởng


 David Cam Hao Ong
 Tổng Giám đốc



Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012


Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Ô tô</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ	214.057.319.508	96.014.180.878	-	310.071.500.386
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng tài sản				310.071.500.386
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	26.487.399.680	14.124.216.399	-	40.611.616.079
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả				40.611.616.079
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	227.472.724.581	98.323.107.063	-	325.795.831.644
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng tài sản				325.795.831.644
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	43.113.700.407	8.593.590.788	-	51.707.291.195
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả				51.707.291.195


 Nguyễn Hồ Thanh Huy
 Người lập biểu


 Đinh Thị Hồng Vân
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2013


 David Cam Hao Ong
 Tổng Giám đốc